

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 5 năm 2024

“V/v tranh chấp xác định cha cho con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Trọng Thứ;

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị G, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số nhà X, đường T, tổ Y, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phan Tuấn A, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023

- *Người đại diện theo pháp luật của cháu Trà:* Chị Vi Thị G, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số nhà X, đường T, tổ Y, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*chị G, anh D có mặt; anh A có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa thì nguyên đơn chị Vi Thị G có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:*

Năm 2011 chị G và anh Phan Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị và anh A phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2013. Trong khoảng thời gian ly thân với anh A, chị G có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Quang D và đã có con chung là cháu gái dự định đặt tên là Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 662 quyền sở số 7 ngày 19/9/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình). Ngày 08/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị và anh Phan Tuấn A ly hôn; chị G và anh Phan Tuấn A

có 01 con chung là Phan Quốc B, sinh ngày 15/11/2007, ly hôn giao con chung cho anh Phan Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết ly hôn chị G không khai có quan hệ tình cảm và có con với anh D. Nay chị G đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023 là con chung của chị và anh Nguyễn Quang D. Chị nhất trí với kết quả trưng cầu giám định. Chị nhận chịu toàn bộ chi phí giám định ADN, chị G đã thực hiện xong.

- Theo bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa thì bị đơn anh Nguyễn Quang D trình bày như sau:

Trong khi chị Vi Thị G và anh Phan Tuấn A là vợ chồng thì anh D và chị Vi Thị G có quan hệ tình cảm và đã có con chung là cháu gái dự định đặt tên là Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023. Ngày 08/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị Vi Thị G và anh Phan Tuấn A ly hôn, quá trình giải quyết ly hôn chị G không khai có quan hệ tình cảm và có con với anh. Do đó trong quyết định của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An không giải quyết vấn đề liên quan đến cháu Nguyễn Vi Mộc T. Nay chị G làm đơn này đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 662 quyền số số 7 ngày 19/9/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình) là con chung của anh và chị Vi Thị G thì anh D hoàn toàn đồng ý. Anh nhất trí với kết quả trưng cầu giám định.

- Theo bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại đơn xin xét xử vắng mặt thì người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Tuấn A trình bày như sau:

Anh và chị Vi Thị G trú tại: Số nhà X, đường T, tổ Y, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình là vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết cho ly hôn vào ngày 08/11/2023. Anh A và chị G có 01 con chung là Phan Quốc B, sinh ngày 15/11/2007, hiện cháu B đang ở cùng anh A. Việc chị G sinh cháu Nguyễn Vi Mộc T ngày 18/9/2023 theo giấy chứng sinh số 662 quyền số số 7 ngày 19/9/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình thì anh A không biết vì vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm. Nay chị Vi Thị G đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định cháu Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023 là con chung của chị và anh Nguyễn Quang D thì anh A không có ý kiến gì. Anh xác định cháu Nguyễn Vi Mộc T không phải là con chung của anh và chị Vi Thị G.

Kết quả xét nghiệm ADN số 5691H/2024 ngày 07/5/2024 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền N, địa chỉ: Tầng X tòa nhà A, 24 H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội đối với anh D, chị G và cháu Trà kết luận: Anh Nguyễn Quang D có quan hệ huyết thống bố – con với cháu Nguyễn Vi Mộc T. Chị Vi Thị G có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Nguyễn Vi Mộc T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị G xác định cháu Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 662 quyền số số 7 ngày 19/9/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình) là con đẻ của anh Nguyễn Quang D và chị Vi Thị G. Về án phí: Chị Vi Thị G, anh Nguyễn Quang D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xác định cha cho con giữa chị Vi Thị G và anh Nguyễn Quang D là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do anh A có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, trưng cầu giám định xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Vi Thị G về việc xác định anh Nguyễn Quang D là cha đẻ của cháu Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 662 quyền số số 7 ngày 19/9/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình). Trên cơ sở phiếu kết quả phân tích ADN số 5691H/2024 ngày 07/5/2024 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền N, địa chỉ: Tầng X tòa nhà A, 24 H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội đối với anh D, chị G và cháu Trà kết luận: Anh Nguyễn Quang D có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Nguyễn Vi Mộc T với xác suất 99,999999%. Chị Vi Thị G có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Nguyễn Vi Mộc T với xác suất 99,999999%.

[3] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị G ly hôn anh A; chị G và anh A đều thừa nhận có 01 con chung là Phan Quốc B, sinh ngày 15/11/2007, hiện cháu B đang ở cùng anh A. Đồng thời anh Nguyễn Quang D và chị Vi Thị G đều thừa nhận có con chung là cháu Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 662 quyền số số 7 ngày 19/9/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình) trong thời gian chị G sống ly thân với anh A. Do vậy yêu cầu của chị G xác định anh Nguyễn Quang D là cha đẻ của cháu Nguyễn Vi Mộc T là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về chi phí giám định: Chị Vi Thị G nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, chị G đã nộp đủ số tiền này.

[4] Về án phí: Chị Vi Thị G, anh Nguyễn Quang D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị G về việc “Xác định cha cho con”.
2. Xác định anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của cháu Nguyễn Vi Mộc T, sinh ngày 18/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 662 quyền số số 7 ngày 19/9/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình) do chị Vi Thị G sinh ra.
3. Về án phí: Chị Vi Thị G, anh Nguyễn Quang D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quang D và chị Vi Thị G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/5/2024). Anh Phan Tuấn A quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh